

Số: 04/BC-VTSG-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2018

V/v báo cáo của BKS
tại ĐHĐCĐ 2018

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2018
Công ty Vận Tải Đường Sắt Sài Gòn

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn (Sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2017.

Căn cứ báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN CO.,LTD) và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động kinh doanh năm 2017 của Công ty.

Về đánh giá kết quả các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2017: Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2017 của HĐQT về các mặt: kinh doanh, đầu tư phát triển, công tác quản lý công nợ và các mặt công tác khác của Công ty, đồng thời báo cáo đã nêu rõ những vấn đề còn tồn tại và lưu ý những vấn đề cần quan tâm chỉ đạo thực hiện trong năm 2018.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 như sau:

1. Cơ cấu thành viên BKS

ĐHĐCĐ bất thường năm 2017 Công ty CP Vận tải Đường sắt Sài Gòn tổ chức ngày 29/6/2017 đã bầu bổ sung 1 thành viên BKS là: Ông Vũ Đình Điệp thay Ông Kiều Văn Chung. BKS Công ty gồm:

Vũ Đình Điệp – Trưởng ban (Chuyên trách)

Nguyễn Thị Hồng Mai – Kế toán XN Toa xe Sài Gòn (kiêm nhiệm)

Bùi Thị Hải yến – Kế toán Đoàn tiếp viên ĐS Phương Nam (kiêm nhiệm)

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát.

Sau khi được Đại hội đồng cổ đông (bất thường) bầu bổ sung thành viên BKS, Ban đã tiến hành họp bầu Trưởng BKS nhiệm kỳ 2016-2020 và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong ban.

Trong năm 2017 BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Thực hiện nhiệm vụ giám sát, BKS đã tham dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, kiểm tra các văn bản của HĐQT, Ban Tổng giám đốc ban hành trong quá trình quản trị nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với nghị quyết của Đại hội cổ đông.

Kiểm tra giám sát việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 đối với Hội đồng quản trị và ban Tổng giám đốc Công ty; Trong các cuộc họp, BKS tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác SXKD, công tác đầu tư và một số công tác khác của Công ty.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty để BKS hoàn thành nhiệm vụ mà được Đại hội đồng cổ đông giao; đối với cổ đông BKS không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

Một số hoạt động cụ thể của BKS:

Trong năm 2017, BKS đã tổ chức 4 cuộc họp của BKS để triển khai các văn bản liên quan và đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tài chính kế toán, quản trị và điều hành Công ty.

Đã phối hợp cùng Phòng TCKT Công ty tiến hành kiểm tra công tác tài chính kế toán tại các Chi nhánh nhằm xem xét, đánh giá, góp ý và trao đổi trực tiếp với các phòng chức năng tại các đơn vị; phát huy những ưu điểm và khắc phục những tồn tại trong việc quản lý, hạch toán kế toán và các tài liệu khác.

Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

Kiến nghị HĐQT hoặc Tổng giám đốc các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động của Công ty.

Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng quý, bán niên và năm 2017 của Công ty đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN CO.,LTD).

Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về thẩm quyền của BKS.

3. Về thực hiện kế hoạch kinh doanh:

Năm 2017, Công ty tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, đó là sự cạnh tranh gay gắt của các loại hình vận tải khác với sự đầu tư lớn về cơ sở vật chất, phương tiện, cải thiện về chất lượng dịch vụ và có sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước về cơ sở hạ tầng.; hạn chế trong khai thác đường đơn; KCHT đường sắt, phương tiện thiết bị còn lạc hậu; ảnh hưởng liên tiếp của bão, lũ, đặc biệt là hậu quả cơn bão số 12 ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty; ngoài ra phải giải quyết một loạt các chi phí tồn đọng của năm 2016 chuyển sang.

Tập thể Ban lãnh đạo và người lao động Công ty đã có nhiều cố gắng thực hiện các giải pháp đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, đưa ra các hình thức kinh doanh mới và nâng cao chất lượng dịch vụ như: liên kết với các công ty, hiệp hội du lịch; phát triển thêm các sản phẩm dịch vụ mới; đầu tư đóng mới 60 toa xe khách, nâng cấp cải tạo 39 toa xe khách, lập được 04 ram tàu chất lượng cao phục vụ vận tải đã tạo được tiếng vang lớn trong dư luận, gây hiệu ứng tốt, thu hút hành khách đi tàu ... Kiểm soát chặt chi phí, nhất là trong việc mua sắm vật tư, thiết bị, tăng cường ứng dụng KHCN tự chế tạo một số sản phẩm,... để tiết kiệm chi phí. Các chỉ tiêu SXKD 2017 đều tăng trưởng cao so cùng kỳ (các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt mức tăng trưởng cao, trong đó hành khách tăng 10,9%, doanh thu vận tải đạt 1.618,745 tỷ đồng tăng 15,1% so với cùng kỳ). Chỉ tiêu lợi nhuận đạt 11.135,5 tỷ đồng tăng 10,8% so với chỉ tiêu Nghị quyết đại hội đồng cổ đông 2017 đề ra.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty đã được phản ánh đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong báo cáo tài chính năm 2017 được Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN CO.,LTD) kiểm toán.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	1.961.393.089.516	1.582.373.187.218
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02	110.806.263.899	95.814.580.176
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.850.586.825.617	1.486.558.607.042
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.03	1.714.745.106.548	1.414.868.551.930
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		135.841.719.069	71.690.055.112
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.04	280.806.908	1.832.945.586
7.	Chi phí tài chính	22	VI.05	1.941.473.625	383.180.445
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.868.746.352	383.180.445
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.08	90.132.859.310	62.591.645.871
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.08	47.755.864.386	22.881.781.961

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3.707.671.344)	(12.333.607.579)
11.	Thu nhập khác	31	VI.06	18.851.398.447	15.280.249.262
12.	Chi phí khác	32	VI.07	4.008.270.070	1.348.889.104
13.	Lợi nhuận khác	40		14.843.128.377	13.931.360.158
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11.135.457.033	1.597.752.579
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	2.943.648.630	372.794.394
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		8.191.808.403	1.224.958.185
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	163	16
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	163	16

4. Công tác đầu tư phát triển:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên hạng mục, công trình đầu tư	SL	ĐVT	Địa điểm đầu tư	Tổng mức đầu tư (chưa VAT)	Vốn KH TSCĐ 2016	Vốn KH TSCĐ 2017	Thực hiện	Ghi chú/ tiến độ thực hiện
A	MÁY MÓC, THIẾT BỊ				6.493,24	4.476,00	1.347,22	3.972,71	
1	Máy ép trục bánh toa xe lửa	1	hệ	XNTX Sài Gòn	4.000,00	4.000,00	0,00	1.910,00	Quyết toán Tháng 12/2017
2	Máy nén gió trục vít	1	hệ	XNTX Sài Gòn	346,00	346,00	0,00	313,80	Quyết toán Tháng 10/2017
3	Máy cắt plasma 2016	2	Máy	XNTX Sài Gòn	130,00	130,00	0,00	114,00	Quyết toán Tháng 12/2017
4	Thiết bị văn phòng cơ quan Công ty VTSG	1	sever	P.TCKT -Cty	500,00	0,00	500,00	136,55	Quyết toán tháng 9/2017
3	Máy cắt plasma 2017	2	Máy	XNTX Sài Gòn	130,00	0,00	130,00	111,12	Quyết toán Tháng 01/2018
5	Thiết bị phục vụ công tác thí điểm xuất ăn trên tàu SE3/4	1	hệ	XNTX Sài Gòn	1.387,24	0,00	717,22	1.387,24	Sử dụng phần hạng mục dự phòng 2017, bổ sung vốn
B	ĐẦU TƯ MỚI & NCCT TOA XE:				477.100,00	12.500,00	53.600,00	13.600,00	
1	Đầu tư mới 150 xe Mc chở container	150	xe	Công ty VTSG	125.000,00	2.500,00	10.000,00		Tạm dừng , chuyển nguồn vốn cho dự án NCCT toa xe các ram tàu SNT1/2 thực hiện 2017-2018

STT	Tên hạng mục, công trình đầu tư	SL	ĐVT	Địa điểm đầu tư	Tổng mức đầu tư (chưa VAT)	Vốn KH TSCĐ 2016	Vốn KH TSCĐ 2017	Thực hiện	Ghi chú/ tiến độ thực hiện
2	Đầu tư mới 30 toa xe khách	30	xe	Công ty VTSG	338.500,00	10.000,00	40.000,00		Đã nghiệm thu bàn giao 30 toa xe xong 04/7/2017, phần còn lại vay ngân hàng, đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán
3	NCCT 10 toa xe khách	10	xe	Công ty VTSG	13.600,00	0,00	3.600,00	13.600,00	T1/2018 hoàn thành; dự kiến 2018 bổ sung vốn cho dự án vì không vay dự án này
	TỔNG CỘNG				483.593,24	16.976,00	54.947,22	17.572,71	

5. Thẩm định báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2017 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định.

Các báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN CO.,LTD) là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

Thông nhất với ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty “báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ và theo yêu cầu của UBCKNN; Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được thực hiện theo đúng nội dung quy định của một Công ty niêm yết.

Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2017
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		373.494.843.706	410.163.185.915
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		98.424.867.114	206.270.871.997
1.	Tiền	111	V.01	98.424.867.114	206.270.871.997
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		118.155.879.485	117.028.735.941
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	33.846.964.225	21.232.318.266
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	8.922.787.413	25.117.964.642
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	75.451.752.847	71.545.007.306
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(65.625.000)	(866.554.273)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.06	92.124.314.209	64.668.200.605
1.	Hàng tồn kho	141		92.124.314.209	64.668.200.605
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		64.789.782.898	22.195.377.372
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11	25.955.577.259	19.560.053.527
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		37.233.964.329	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	1.600.241.310	2.635.323.845
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		966.825.838.949	446.405.284.744
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		204.000.000	165.200.000
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.04	204.000.000	165.200.000
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		732.306.227.191	376.594.354.908
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	732.306.227.191	376.471.094.685
	- Nguyên giá	222		2.001.685.327.693	1.631.141.551.757
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(1.269.379.100.502)	(1.254.670.457.072)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.09	-	123.260.223
	- Nguyên giá	228		2.372.025.000	2.372.025.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(2.372.025.000)	(2.248.764.777)
III.	Bất động sản đầu tư	230	V.10	14.531.787.141	2.873.442.685
1.	Nguyên giá	231		60.325.409.063	6.650.965.152
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(45.793.621.922)	(3.777.522.467)
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240	V.07	188.904.297.705	43.366.420.132
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		188.904.297.705	43.366.420.132
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		30.879.526.912	23.405.867.019
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	30.879.526.912	23.405.867.019
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.340.320.682.655	856.568.470.659

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		828.628.164.934	350.251.822.700
I.	Nợ ngắn hạn	310		620.945.391.106	332.590.815.342
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	372.524.862.379	44.262.936.288
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	3.050.403.433	1.878.663.868
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	9.263.038.261	11.060.541.133
4.	Phải trả người lao động	314		35.149.386.305	42.697.909.002
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	641.208.300	801.314.320
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.18	179.591.070.546	172.535.492.545
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	8.781.998.184	59.353.958.186
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	11.818.800.000	-
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.19	124.623.698	-
II.	Nợ dài hạn	330		207.682.773.828	17.661.007.358
1.	Phải trả người bán dài hạn		V.13	77.816.930.373	-
7.	Phải trả dài hạn khác	337	V.17	2.004.591.450	17.661.007.358
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.12	127.653.764.422	-
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.19	207.487.583	-
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		511.692.517.721	506.316.647.959
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.20	511.692.517.721	506.316.647.959
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		503.100.000.000	503.100.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		503.100.000.000	503.100.000.000
4.	Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	1.991.689.774
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		400.709.318	-
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		8.191.808.403	1.224.958.185
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	-
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		8.191.808.403	1.224.958.185
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.340.320.682.655	856.568.470.659

Phân tích một số chỉ tiêu tài chính

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	31/12/2017	Phân tích
I	Khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,60	Không tốt
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,35	Không tốt
II	Cơ cấu vốn			
1	Hệ số nợ / Tổng tài sản	Lần	0,62	62% TS của Cty là các khoản nợ phải trả.
2	Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	1,62	Các khoản trả nợ = 1,62 lần vốn CSH

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	31/12/2017	Phân tích
III	Năng lực hoạt động			
1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	22	
2	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,68	1đ TS tạo ra 1,68 đ DT
IV	Khả năng sinh lời			
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	0,44%	LN chiếm 0.44% DT thuần (Thấp)
2	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	1,60%	LN chiếm 1.6% Vốn CSH (Thấp)
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	0,61%	
4	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	%	0,44%	

Nhận xét đánh giá các chỉ tiêu tại ngày 31/12/2017:

Tỷ lệ Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn là 0,6; Công ty không đủ khả năng thanh toán nợ ngắn hạn.

Tỷ lệ Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu 1,62 lần; Tỷ lệ này >1; Công ty không đủ vốn chủ sở hữu để hoạt động.

Ngoài ra hàng tồn kho là vật tư chủ yếu dùng cho sửa chữa toa xe > 92 tỷ đồng, chiếm dụng vốn kinh doanh rất lớn.

6. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017:

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 thông qua:

STT	CHỈ TIÊU	Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ
I	Tổng doanh thu	1.835.184.512.176	1.869.719.030.972	101,9%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.850.586.825.617	
2	Doanh thu tài chính		280.806.908	
3	Thu nhập khác		18.851.398.447	
II	Tổng chi phí	1.825.134.512.176	1.858.583.573.939	101,8%
1	Chi phí bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.852.633.830.514	
2	Chi phí tài chính		1.941.473.625	
3	Chi phí khác		4.008.269.800	
III	Lợi nhuận trước thuế	10.050.000.000	11.135.457.033	110,8%

- Công ty VTSG đề xuất Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

STT	Nội dung	Nghị quyết ĐHĐCĐ	Dự kiến phân phối
I	Lợi nhuận trước thuế năm 2017	10.050.000.000	11.135.457.033
II	Lợi nhuận sau thuế năm 2017	8.040.000.000	8.191.808.403
III	Phương án phân phối lợi nhuận	8.040.000.000	8.191.808.403
1	Quỹ đầu tư phát triển	1.206.000.000	1.206.000.000
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.199.280.000	1.199.280.000
3	Quỹ thưởng Người quản lý		151.808.403
4	Chia cổ tức	5.634.720.000	5.634.720.000
	Tỷ lệ cổ tức	1,12%	1,12%
IV	Lợi nhuận còn lại	0	0

- Công ty đã thực hiện ký hợp đồng với Công ty kiểm toán TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN CO.,LTD) theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.

7. Các hoạt động công tác khác:

- Các quy trình hoạt động của Công ty được đảm bảo và tuân thủ theo đúng pháp luật; các chế độ, quyền lợi của CBCNV được thực hiện theo đúng Luật lao động, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cụ thể:

+ Thực hiện ký kết hợp đồng lao động được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật lao động.

+ Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV.

+ Thực hiện các chế độ, chính sách đầy đủ, đúng quy định cho người lao động như đóng nộp BHXH, BHYT, BHTN, chi trả lương hàng tháng được kịp thời đúng quy định, ngoài ra các chế độ phúc lợi khác luôn được đảm bảo, duy trì, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu, nghỉ việc, ốm đau, bệnh tật được thực hiện kịp thời, đầy đủ, chính xác nhằm đảm bảo mọi quyền lợi cho người lao động trong Công ty.

- Các tổ chức chính trị xã hội: công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên đã được Công ty quan tâm tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước, Luật Doanh nghiệp.

8. Đánh giá của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông:

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm 2017, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty.

Báo cáo hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công

ty, nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả, tiến bộ đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại trong năm 2017 và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2018. Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc trong năm 2017 về các mặt của Công ty.

8.1 Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã chấp hành, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nghị quyết của HĐQT TCT ĐSVN, chỉ đạo quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017, thực hiện chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ của Công ty; chỉ đạo tốt công tác ứng phó bão lũ và sự cố tai nạn đường sắt; tổ chức chuyển tải hành khách, hàng hóa thuận tiện, hợp lý và hiệu quả; tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT để quyết định kế hoạch đầu tư năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty; chỉ đạo hoàn thành xây dựng, sửa đổi các quy định, các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với hình thức công ty cổ phần và quy định của pháp luật.

Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời Ban điều hành trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017; phối hợp với Ban kiểm soát thực hiện đúng các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các nghị quyết của HĐQT được ban hành tuân thủ theo thẩm quyền của HĐQT, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

8.2 Ban điều hành:

- Ban điều hành (BDH) đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; nỗ lực trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, ứng phó kịp thời với những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của ngành, đặc biệt trong thời gian giải quyết sự cố thiên tai, bão lũ, chỉ đạo tổ chức chuyển tải hành khách, hàng hóa thuận tiện, hợp lý và hiệu quả; phân đầu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, các nội quy Công ty trong điều hành SXKD. Chủ động thực hiện việc đẩy mạnh công tác thị trường một cách tích cực, tìm hiểu thị trường, chăm sóc khách hàng, đưa ra các quyết định kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường.

9. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Quan hệ với HĐQT:

HQĐT cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Kiểm soát kiến nghị và đề xuất với HĐQT để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Khi nhận được kết quả kiểm tra, HĐQT đã xem xét để đưa ra kết luận và quyết định xử lý.

- Quan hệ với Ban Tổng Giám Đốc:

Tổng giám đốc chỉ đạo các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

Căn cứ kết quả kiểm tra, kiểm soát, Ban Kiểm soát kiến nghị đề xuất với Tổng giám đốc Công ty để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những sai sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Khi nhận được kết quả kiểm tra, Tổng giám đốc đã xem xét để đưa ra kết luận và kiến nghị xử lý.

Tổng giám đốc bố trí các phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban kiểm soát; cử cán bộ có đủ năng lực chuyên môn phù hợp với yêu cầu của Ban kiểm soát tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm soát khi cần thiết.

- Quan hệ với các Đơn vị, Bộ phận điều hành:

Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu của Ban kiểm soát, đoàn kiểm tra và ý kiến của Tổng giám đốc.

Chịu trách nhiệm khắc phục các kiến nghị của Ban kiểm soát theo chỉ đạo của Tổng giám đốc.

- Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các Phòng nghiệp vụ, Đơn vị trực thuộc để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao.

10. Kế hoạch công tác năm 2018 của Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư của Công ty tại Cơ quan Công ty và các đơn vị trực thuộc.

Giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

11. Nhận xét, kiến nghị:

Trong năm 2017 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

Kiến nghị:

Đề Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2018 được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị như sau:

- Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ điều hành để Công ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu kinh doanh, tài chính ĐHĐCĐ giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và cổ đông của Công ty.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành liên quan, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả, thực hiện đúng Điều lệ Công ty và đúng pháp luật.

- Tập trung xây dựng bộ máy điều hành sản xuất kinh doanh tinh gọn hiệu quả đáp ứng tốt công việc quản lý và điều hành sản xuất. Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh vận tải.

- Chú trọng công tác truyền thông, thông tin cần thiết đối với khách hàng. Hiện nay khách hàng chưa nắm bắt được thông tin cụ thể về hàng hoá vận chuyển của họ trong quá trình vận chuyển (hàng hoá đang ở đâu, bao giờ đến nơi?). Khách hàng phải qua nhiều cửa nên mặc dù giá cước thấp, nhưng tổng chi phí của khách hàng vẫn cao, không hấp dẫn khách hàng.

- Tăng vốn điều lệ tại thời điểm phù hợp đảm bảo đủ nguồn vốn đối ứng dự án và kế hoạch SXKD.

- Đề nghị HĐQT tiếp tục XD kế hoạch trung dài hạn định hướng phát triển và cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động SXKD của Công ty.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng quy định trên nguyên tắc phòng ngừa hạn chế sai sót trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính.

- Thường xuyên phối hợp giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể; duy trì sự đồng thuận cao thông qua việc tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng và công tác xã hội.

Trên đây là những nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2017. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trình trước Đại hội, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và xác nhận báo cáo của Ban kiểm soát. Ban Kiểm soát cũng xin chân thành cảm ơn các Cổ đông, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, toàn thể nhân sự các khối phòng và đơn vị đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình đối với cổ đông.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định, bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội cổ đông thành công tốt đẹp.

Trân trọng báo cáo Đại hội.

**T/M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Vũ Đình Điệp

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; Ban TGD Cty;
- Lưu: VT, BKS.